

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp công trình và đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường dư thừa trong quá trình san nền mặt bằng Cụm công nghiệp Đại Nghĩa 1, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp công trình và đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường dư thừa trong quá trình san nền mặt bằng Cụm Công nghiệp Đại Nghĩa 1, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam gửi kèm Công văn số 01/CV-CS ngày 06/11/2020 của Công ty Cổ phần Prime Nam Giang;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 883/TTr-STNMT ngày 30 tháng 11 năm 2020 và hồ sơ kèm theo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp công trình và đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường dư thừa trong quá trình san nền mặt bằng Cụm Công nghiệp Đại Nghĩa 1, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam diện tích 95.157 m<sup>2</sup> (sau đây viết tắt là Dự án) do Công ty Cổ phần Prime Nam Giang làm Chủ đầu tư

(sau đây gọi là Chủ Dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường
2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.
4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Chủ tịch UBND xã Đại Phong, Giám đốc Công ty Cổ phần Prime Nam Giang; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC 05;
- Phòng TN&MT huyện Đại Lộc;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**“Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp công trình và đất sét làm vật**  
**liệu xây dựng thông thường dư thừa trong quá trình san nền mặt bằng Cụm**  
**Công nghiệp Đại Nghĩa 1, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2020  
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**1. Thông tin về Dự án:**

**1.1. Các thông tin về Dự án**

- Tên Dự án: Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp công trình và đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường dư thừa trong quá trình san nền mặt bằng Cụm Công nghiệp Đại Nghĩa 1, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Prime Nam Giang.

- Địa chỉ liên hệ: thôn Phú Hương, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Cụm Công nghiệp Đại Nghĩa 1, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:**

- Phạm vi: Tổng diện tích khu vực khai thác 95.157 m<sup>2</sup> (tại Văn bản số 828/UBND-KTN ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Cho phép Công ty Cổ phần Prime Nam Giang lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường dư thừa trong quá trình san nền mặt bằng Cụm công nghiệp Đại Nghĩa 1, tại xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc).

- Quy mô của Dự án:

+ Tổng trữ lượng khai thác: 200.839,29 m<sup>3</sup>. Trong đó: Đất làm vật liệu san lấp: 154.988,29 m<sup>3</sup>, đất sét: 45.851 m<sup>3</sup>.

+ Tuổi thọ của dự án: 01 năm. Trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản: 02 tháng.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

*a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với môi trường không khí: tiếng ồn, bụi, khí thải.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải rắn: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng .

*b) Trong giai đoạn vận hành:*

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông vận tải.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

**2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- Bụi thải:

+ Trong giai đoạn thi công: hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho thi công;

+ Trong giai đoạn vận hành: hoạt động vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ sẽ phát sinh bụi từ cát rơi vãi và bụi cuốn lên từ bánh xe với quy mô lớn nhất là 72 lượt xe/ngày.

- Khí thải: Các phương tiện vận chuyển sử dụng nhiên liệu xăng và dầu diesel, khi hoạt động sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất gây ô nhiễm không khí như bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>.

**2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt:

+ Trong giai đoạn thi công: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 0,23 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Trong giai đoạn vận hành: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần của nước thải sinh hoạt chứa lượng lớn các chất gây ô nhiễm như: Cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD, COD); Các chất (N, P) gây hiện tượng phú dưỡng nguồn nước.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng sẽ cuốn theo một lượng lớn cát bụi đất đá,... làm cho nước nhiễm bẩn và các tạp chất hữu cơ, hoá chất từ đó gây ô nhiễm môi trường đất, nước ngầm tại khu vực.

**2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:**

- Trong giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn từ quá trình phát quang mặt bằng: Thành phần sinh khối thực vật thải bỏ gồm cây bụi nhỏ và thấp. Khối lượng khoảng 100 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: chủ yếu là các loại túi, hộp đựng thức ăn, hộp và tàn thuốc lá, chai nhựa ... với khối lượng ước tính khoảng 4 kg/ngày.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: chủ yếu là các loại túi, hộp đựng thức ăn, hộp và tàn thuốc lá, chai nhựa ... với khối lượng ước tính khoảng 16 kg/ngày.

**2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):**

- Khối lượng dầu nhớt thải là: 5 kg/tháng.

- Chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu, ốc quy thải, bóng đèn, kim loại dính dầu mỡ ... phát sinh ước tính khoảng 2 kg/tháng.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:**

#### **3.1. Về xử lý bụi, khí thải:**

- Giảm thiểu ô nhiễm không khí:

+ Có kế hoạch giải tỏa cây cối, chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng công trình nhanh gọn dứt điểm tại từng vị trí.

+ Trang bị cho công nhân dụng cụ bảo hộ lao động như khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ để ngăn bụi xâm nhập vào cơ thể và thường xuyên nhắc nhở công nhân sử dụng.

+ Sử dụng các loại máy móc phục vụ thi công mới và có đầy đủ hồ sơ đăng kiểm.

+ Những ngày khô, nắng, gió nhiều, tiến hành phun nước giữ ẩm tại những vị trí bốc xúc để hạn chế phát sinh bụi. Tần suất tưới nước giảm bụi tại vị trí khai thác, tần suất 3 lần/ngày vào buổi sáng, trưa, chiều.

+ Sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và bảo đảm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì máy móc để bảo đảm thiết bị luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt, ít gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải:

+ Có giải pháp quản lý và điều hành phương tiện vận chuyển đất khai thác hợp lý, khoa học, nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi và khí thải phát sinh:

+ Không dùng các xe chuyên chở sản phẩm đất đi tiêu thụ quá cũ và không chở đất quá đầy, quá tải, đồng thời sử dụng bạt che kín các thùng xe khi vận chuyển đất tầng phủ và đất san lấp, xây dựng công trình, trong nội bộ và đi tiêu thụ.

+ Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì máy móc để bảo đảm thiết bị luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt, ít gây ảnh hưởng đến môi trường.

+ Công nhân lái xe được học tập đầy đủ các luật về an toàn giao thông và các qui định lưu thông xe, các qui phạm an toàn trong vận tải.

+ Lưu thông với tốc độ chậm để hạn chế bụi đất bị cuốn lên từ mặt đất. Đặc biệt, khi xe vận chuyển sản phẩm qua trên các tuyến đường nội bộ CCN và từ CCN ra quốc lộ 14B,...và tuân thủ nghiêm ngặt các qui định an toàn giao thông để tránh ảnh hưởng đến người tham gia giao thông tại khu vực này.

+ Lập trạm rửa xe tại vị trí khu mỏ trước khi vận chuyển đất từ khu vực mỏ ra tuyến đường nội bộ của CCN để hạn chế bùn đất bám dính vào bánh xe nhất là vào mùa mưa. Khi xe lội qua khu vực rửa xe, thành phần đất, cát bám vào bánh xe sẽ được làm sạch và không mang ra ngoài tuyến đường vận chuyển.

+ Sẽ không vận chuyển đất vào giờ nghỉ ngơi của người dân từ 11h30 đến 13h30, sau 18h00 đến 5h00 sáng hôm sau và khung giờ cao điểm.

### **3.2. Về thu gom và xử lý nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có bể tự hoại để thu gom nước thải sinh hoạt tại khu vực dự án, định kỳ hợp đồng đơn vị chức năng hút xử lý theo quy định. Các nhà vệ sinh bố trí tại các vị trí phù hợp từng giai đoạn khai thác tại công trường như đặt tại gần khu vực sân bãi và khu lưu trữ CTR. Nhà vệ sinh có thông số kích thước như sau: dài 130 cm, rộng 90 cm, cao 250 cm, thể tích chứa thải 1.000 lít, bể dự trữ nước 800 lít, nhà vệ sinh được làm từ nhựa composite.

- Nước từ quá trình rửa xe: Nước thải phát sinh trong quá trình rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường. Bể rửa xe bố trí 1 vị trí tại khu vực cổng ra vào khu vực dự án. Hồ lắng được thiết kế có kích thước  $L \times B \times H = (3 \times 2 \times 1,2)m$ , thành và nền hồ được đầm chặt và lót vải bạt chống thấm. Hồ lắng được bố trí tại khu vực rửa xe. Cặn lắng và dầu mỡ được thu gom thủ công 1 lần/ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:**

#### **3.3.1. Đối với chất thải rắn phát sinh từ phát quang mặt bằng:**

Chủ đầu tư sẽ là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác giải tỏa và áp dụng các biện pháp giảm thiểu lượng CTR là sinh khối thực vật từ việc phát quang mặt bằng như sau:

- Thông báo cho các hộ dân gần khu vực dự án tận dụng các cây bụi, nhánh cây, gốc cây... để làm chất đốt.

- Nếu người dân không thu gom hết Chủ đầu tư tập kết lại một khu vực cố định sau đó ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

#### **3.3.2. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:**

- Bố trí các thùng chứa rác tại khu vực lán trại công nhân để thu gom và phân loại tại nguồn các loại rác thải để có biện pháp xử lý thích hợp:

+ Đối với các chất thải có thể tái chế (như giấy vụn, nhựa có thể tái sử dụng): bán lại cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các chất thải không còn giá trị sử dụng (gồm các chất thải vô cơ không thể tái chế được như bao bì, đồ hộp..., lá cây và các chất thải hữu cơ khác không thể tận dụng): hợp đồng với đơn vị thu gom tại khu vực để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Toàn bộ CTR sau khi thu gom sẽ được tập kết tại kho chứa 6m<sup>2</sup> có mái lợp tôn, xung quanh chắn bằng tôn, nền đất đầm chặt và cao hơn cos nền xung quanh 20 cm để không bị cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:**

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động được thu gom ngay lúc phát sinh. Đặt các thùng chứa CTNH tại khu vực khai thác, dụng cụ chứa CTNH có nắp đậy và có ký hiệu riêng nhận biết, có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hoá học với CTNH chứa bên trong... Xây dựng

nhà kho chứa CTNH có diện tích 6 m<sup>2</sup> đặt tại khu vực bảo quản nhiên liệu, bảo trì máy móc tại phía Nam dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom xử lý.

### **3.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

#### *- Giảm thiểu tác động của tiếng ồn:*

+ Đảm bảo khoảng cách máy móc thiết bị, không tập trung máy móc trong một khu vực để hạn chế tiếng ồn trong cùng một vị trí.

+ Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, kiểm tra sự cân bằng của máy móc, thiết bị trước khi vận hành, vận hành đúng công suất thiết kế, đúng tải trọng quy định.

+ Hạn chế tốc độ và không bấm còi xe khi vận chuyển qua các khu vực tập trung dân cư.

+ Điều chỉnh số lượng máy móc sử dụng một cách luân phiên cho hợp lý để hạn chế sự cộng hưởng tiếng ồn.

+ Tuân thủ thời gian biểu của hoạt động khai thác, hoạt động và biện pháp tổ chức khai thác hợp lý.

#### *- Giảm thiểu tác động từ hoạt động vận tải:*

+ Các phương tiện vận tải chở đúng tải trọng thiết kế.

+ Tất cả các xe vận tải đưa vào sử dụng phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường. Che chắn thùng xe cẩn thận bằng vải bạt.

+ Các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị vận tải được kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ.

+ Các xe vận tải được phun rửa bánh xe trước khi đi ra khỏi khu vực dự án.

+ Vệ sinh, thu gom đất nếu có tình trạng rơi vãi xuống lòng đường.

+ Chỉ hoạt động khai thác, vận chuyển đất vào ban ngày, cụ thể như sau: Thời gian được phép hoạt động khai thác trong ngày, từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều, không được khai thác ban đêm.

#### *- Giảm thiểu tác động từ việc tập trung công nhân:*

+ Ưu tiên tuyển dụng công nhân tại địa phương.

+ Phổ biến quán triệt công nhân nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự, không gây mất đoàn kết với nhân dân địa phương.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường quản lý an ninh, trật tự tại khu vực.

#### *- Giảm thiểu tác động đến hệ thống giao thông khu vực:*

+ Thường xuyên kiểm tra, tu sửa bảo trì các phương tiện vận tải. Các xe vận chuyển sẽ được phủ kín bạt tránh rơi vãi đất ra đường.

+ Phun nước tưới ẩm khu vực tuyến đường vào dự án với tần suất tưới 3 lần/ngày (buổi sáng, trưa, chiều).

+ Các xe vận tải phải chở đúng tải trọng cho phép và chạy đúng tốc độ quy định.

+ Cam kết sẽ thường xuyên vệ sinh đường giao thông và đóng góp kinh phí duy tu, sửa chữa nếu xảy ra hư hại, xuống cấp.

### **3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

*- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:*

Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy.

*- Phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn lao động:*

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

+ Khi bố trí công nhân làm việc, cán bộ trực tiếp chỉ đạo sản xuất phải xem xét cụ thể hiện trường, nếu đảm bảo an toàn mới bố trí công việc.

*- Phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông:*

+ Nhắc nhở công nhân cẩn thận, tập trung trong lao động.

+ Tuân thủ đúng quy tắc an toàn trong quá trình vận hành máy móc.

+ Gắn biển báo nguy hiểm tại các nơi dễ xảy ra các sự cố về điện, sét đánh, sạt lở đất

*- Phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở đất:*

+ Không tiến hành việc bóc xúc lớp đất tầng phủ, mở vỉa và khai thác vào thời điểm mưa lớn kéo dài nhiều ngày.

+ Khai thác theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

### **4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:**

*a) Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:*

- San gạt mặt bằng sau khi kết thúc quá trình khai thác sẽ hoàn trả về cote thiết kế san nền của CCN Đại Nghĩa 1 theo quy hoạch cote từ +12,5m đến cote +11,5m, tổng diện tích cần san gạt trong phạm vi để thực hiện việc xây dựng là 95.157 m<sup>2</sup>, bề dày san gạt 0,3 m. Khối lượng cần san gạt 28.547,1 m<sup>3</sup>.

- Tháo dỡ các công trình phụ trợ: Tiến hành tháo dỡ nhà bảo vệ, kho chứa chất thải rắn, kho chứa chất thải nguy hại, nhà vệ sinh di động với tổng diện tích 35m<sup>2</sup>.

- Cắm biển báo nguy hiểm: Số lượng biển báo lắp đặt là 05 cái, kích thước biển báo 70 cm x 70 cm x 70 cm. Sử dụng cọc bằng kim loại, kích thước: đường kính cọc 0,15 cm x chiều cao 2,5 m để làm giá đỡ cho biển báo.



b) Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 326.600.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Tổng kinh phí ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường là: 326.600.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: Theo thời gian trong Dự án đầu tư thì tuổi thọ của dự án là 01 năm, do đó phải thực hiện ký quỹ một lần, cụ thể như sau:

+ Số tiền ký quỹ: 326.600.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Số tiền ký quỹ nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2020.

Trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn khai thác khác với thời gian trong Phương án Cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì Chủ Dự án có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung và dự toán số tiền ký quỹ theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trình UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, quyết định.

- Thời điểm ký quỹ:

+ Việc ký quỹ lần đầu được thực hiện trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở sau khi Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

+ Việc ký quỹ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (trong trường hợp Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam chưa được thành lập).

### 5. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính được thể hiện ở bảng dưới đây:

TT	Công trình	Số lượng	Kế hoạch xây lắp
1	Nhà vệ sinh di động	02 nhà vệ sinh	Hoàn thành trước khi bắt đầu khai thác
2	Các thùng chứa chất thải chuyên dụng	Dự kiến 04 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt và nguy hại	
3	Kho chứa chất thải rắn, CTNH	Kho lưu chứa CTR với diện tích 6 m <sup>2</sup> . Kho lưu chứa CTNH với diện tích 6 m <sup>2</sup> .	
4	Hố lắng nước thải sản xuất	01 hố lắng, kích thước 3 m x 2 m x 1,2 m.	
5	Trạm phun rửa xe	01 trạm	

**6. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:**

STT	Hạng mục	Thông số giám sát	Khối lượng giám sát	Tần suất giám sát	Cơ sở đánh giá, so sánh
<b>I GIAI ĐOẠN KHAI THÁC</b>					
1	Giám sát môi trường nước mặt	pH, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> -N, NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> -N, Coliform.	- 01 mẫu nước mặt tại Bàu Ông.	03 tháng/lần	QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B1).
2	Giám sát CTR	Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTR	- Tại khu vực dự án.	Thường xuyên	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.
3	Giám sát CTNH	Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTNH	- Tại kho lưu giữ	Thường xuyên	Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.
<b>II GIAI ĐOẠN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG</b>					
1	Giám sát CTR	- Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTR	- Toàn bộ khu vực Dự án thông qua sổ sách theo dõi.	Thường xuyên trong thời gian cải tạo phục hồi môi trường	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.
2	Giám sát CTNH	- Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTNH	- Tại kho lưu giữ.	Thường xuyên trong thời gian cải tạo phục hồi môi trường	Thông tư số 36/2015/ BTNMT.

## **7. Trách nhiệm của Chủ dự án:**

7.1. Tổ chức việc khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng của Dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7.2. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

7.3. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

7.4. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

7.5. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đại Lộc để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7.6. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

7.7. Thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định. Lập, trình Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

7.8. Báo cáo công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đại Lộc trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

7.9. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.10. Chủ Dự án có trách nhiệm nộp số tiền ký quỹ phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt. Đồng thời, Chủ Dự án phải có trách nhiệm kê khai và nộp tiền ký quỹ tại Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam (trong trường hợp Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam chưa được thành lập) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.11. Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4, Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

## **8. Các điều kiện liên quan kèm theo:**

8.1. Tổ chức theo dõi, quan trắc các khu vực bờ moong khai thác và có giải pháp phòng ngừa có hiện tượng dịch chuyển, sạt lở; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra sự cố phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

8.2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu nêu tại quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.3. Phối hợp chặt chẽ chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện dự án; thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với nhân dân địa phương, người lao động tham gia thi công và khai thác Dự án.

8.4. Chủ dự án làm việc với địa phương, cơ quan quản lý để kết nối giao thông, thống nhất sử dụng phương tiện vận chuyển, đảm bảo tải trọng cho phép, an toàn giao thông khu vực và phối hợp Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Hòa Bình Quảng Nam thực hiện đúng nội dung Công văn số 828/UBND-KTN ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về đảm bảo an toàn tuyến đường dây điện.

8.5. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Hòa Bình Quảng Nam (Chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Đại Nghĩa 1) có trách nhiệm phối hợp với Công ty Cổ phần Prime Nam Giang thực hiện việc khai thác tận thu và thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong thời gian khai thác theo đúng quy định.